

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ**

**DANH SÁCH HỘ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NHẬN HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN QUÝ II NĂM 2021
XÃ TIỀN ĐỘNG**

(Kèm theo Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện Tứ Kỳ)

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên người đứng hoá đơn tiền điện trong hộ	Họ và tên đối tượng đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng trong hộ	Nơi ở (thôn - xã)	Tháng sử dụng từ 50kw trở xuống	Mức hỗ trợ / tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ	Trong đó	
								Kỳ này	Kỳ trước chưa trả chuyển sang
1	Phạm Thị Cẩm	Phạm Thị Cẩm	Đồng Tâm - Tiên Động	T2,3/2021	55.400	2	110.800	110.800	0
2	Nguyễn Thị Hiếu	Nguyễn Thị Hiếu	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
3	Nguyễn Thị Thơ	Nguyễn Thị Thơ	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
4	Đặng Thị Nhị	Đặng Thị Nhị	Đoàn Khê - Tiên Động	T1/2021	55.400	1	55.400	55.400	0
5	Phạm Thị Gái	Phạm Thị Gái	Hòa Nhuệ - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
6	Đặng Trung Thập	Đặng Trung Thập	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
7	Phùng Văn Nâng	Phùng Văn Nâng	Quan Lộc - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
8	Nguyễn Thị Ngăn	Nguyễn Thị Ngăn	Quan Lộc - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
9	Đào Thị Ngát	Đào Thị Ngát	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
10	Phạm Thị Nhẫn	Phạm Thị Nhẫn	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,3/2021	55.400	2	110.800	110.800	0
11	Lương Thị Hoan	Lương Thị Hoan	Quan Lộc - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
12	Lâm Văn Thuận	Lâm Văn Thuận	Đồng Tâm - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
13	Trịnh Thị Nha	Trịnh Thị Nha	Quan Lộc - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
14	Nguyễn Thị Nhân	Nguyễn Thị Nhân	Hòa Nhuệ - Tiên Động	T2/2021	55.400	1	55.400	55.400	0
15	Đồng Thị Xòe	Đồng Thị Xòe	Quan Lộc - Tiên Động	T1,3/2021	55.400	2	110.800	110.800	0
16	Phạm Thị Tiu	Phạm Thị Tiu	Hòa Nhuệ - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
17	Đào Thị Ngắt	Đào Thị Ngắt	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,2/2021	55.400	2	110.800	110.800	0
18	Phạm Khắc Niệm	Phạm Khắc Niệm	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
19	Đặng Trung Rơi	Đặng Trung Rơi	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0

TT	Họ và tên người đứng hoá đơn tiền điện trong hộ	Họ và tên đối tượng đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng trong hộ	Nơi ở (thôn - xã)	Tháng sử dụng từ 50kw trở xuống	Mức hỗ trợ / tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ	Trong đó	
								Kỳ này	Kỳ trước chưa trả chuyển sang
20	Nguyễn Đức Long	Nguyễn Đức Long	Đoàn Khê - Tiên Động	T12/2020; T2,3/2021	55.400	3	166.200	110.800	55.400
21	Đào Thị Vuông	Đào Thị Vuông	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
22	Trần Thị Nhón	Trần Thị Nhón	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
23	Vũ Thị Dụ	Vũ Thị Dụ	Đồng Tâm - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
24	Nguyễn Văn Đạm	Nguyễn Văn Đạm	Quan Lộc - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
25	Hoàng Văn Ngo	Hoàng Văn Ngo	Đồng Tâm - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
26	Phạm Văn Kỳ	Phạm Văn Kỳ	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,3/2021	55.400	2	110.800	110.800	0
27	Đào Xuân Thúy	Đào Xuân Thúy	Đoàn Khê - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
28	Nguyễn Đức Tài	Nguyễn Đức Tài	Đồng Tâm - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
29	Nguyễn Thị Nuôi	Nguyễn Thị Nuôi	Quan Lộc - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
30	Phạm Văn Trữ	Phạm Văn Trữ	Hòa Nhuệ - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
31	Nguyễn Văn Cát	Phạm Thị Đạo	Hòa Nhuệ - Tiên Động	T1,2,3/2021	55.400	3	166.200	166.200	0
32	Bùi Phú Nghiêm	Bùi Thị Chuyên	Đoàn Khê - Tiên Động	T2,3/2021	55.400	2	110.800	110.800	0
Tổng cộng							4.764.400	4.709.000	55.400

Ấn định:

- Số hộ: 32 hộ
- Số tiền: 4.764.400 đồng
- Bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn bốn trăm đồng